

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2353/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Hoàng Thanh T**, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ tạm trú: tổ X, khu phố Y, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Đỗ Thị Quỳnh Tr**, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: tổ X, khu phố Y, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, anh Hoàng Thanh T và chị Đỗ Thị Quỳnh Tr cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, anh T và chị Tr thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 09/9/2022. Anh T có địa chỉ thường trú tại xã

T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; chị Tr có địa chỉ thường trú tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai và hiện nay anh T, chị Tr đang cùng tạm trú tại phường L, thành phố B. Anh T, chị Tr có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh T, chị Tr được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh T, chị Tr chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 96 ngày 07/12/2018. Anh T, chị Tr xác định không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, khi các bên phát sinh mâu thuẫn đã cố gắng hòa giải nhưng không giải quyết được. Anh T, chị Tr xác định tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy anh T, chị Tr thực sự tự nguyện ly hôn, sự thỏa thuận của chị Tr và anh T đảm bảo quyền lợi chính đáng của hai bên. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của anh T, chị Tr.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Hoàng Thanh T và chị Đỗ Thị Quỳnh Tr.

- Về con chung: anh T, chị Tr khai không có nên không xem xét, giải quyết

- Về tài sản chung: anh T, chị Tr khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Tr và anh T khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Thanh T và chị Đỗ Thị Quỳnh Tr mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu lệ phí số 0003909 ngày 08/9/2022 của Chi

cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Anh Hoàng Thanh T và chị Đỗ Thị Quỳnh Tr đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú